

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 928/QĐ-TTg ngày 25/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện gồm các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 928/QĐ-TTg ngày 25/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 (gọi chung là Chiến lược); nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (gọi chung là Kế hoạch).

2. Xác định nội dung và phân công nhiệm vụ cụ thể tới các cấp, các ngành trong việc triển khai thực hiện Chiến lược đảm bảo đồng bộ, hiệu quả hướng đến người dân và doanh nghiệp được tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản một cách thuận tiện, phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, trong đó chú trọng đến nhóm người nghèo, người thu nhập thấp, người yếu thế, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ, người dân ở vùng nông thôn.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỤC TIÊU

1. Đối tượng

Tất cả mọi người dân và doanh nghiệp trong tỉnh, trong đó đặc biệt chú trọng tới nhóm đối tượng ưu tiên là những người chưa được tiếp cận hoặc ít được tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính như: Người dân sống ở khu vực nông thôn; hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, hộ gia đình có thu nhập thấp; cá nhân thuộc hộ nghèo, cá nhân thuộc hộ cận nghèo, cá nhân thuộc hộ có mức sống trung bình, cá nhân có thu nhập thấp; học sinh, sinh viên, phụ nữ và những đối tượng yếu thế khác; doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh; trong đó, chú trọng doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh có chủ là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế.

2. Mục tiêu tổng quát

Hình thành và phát triển hệ sinh thái tài chính toàn diện hiện đại, an toàn và bao trùm, góp phần nâng cao đời sống của người dân, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển. Phân đầu mọi người dân và doanh nghiệp, nhất là nhóm đối tượng ưu tiên được tiếp cận một cách bình đẳng, toàn diện các sản phẩm, dịch vụ tài chính, hưởng thụ đầy đủ các thành quả từ Chiến lược, góp phần đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội và an sinh xã hội trong quá trình phát triển.

3. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu đến cuối năm 2030, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đạt được một số chỉ tiêu cụ thể sau:

- Ít nhất 95% dân số từ 15 tuổi trở lên người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác;
- Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt gấp 30 lần GRDP;
- Ít nhất 30% người trưởng thành gửi tiết kiệm tại tổ chức tín dụng;
- Ít nhất 4.500 doanh nghiệp nhỏ và vừa có dư nợ tại các tổ chức tín dụng;
- Dư nợ tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên tổng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế đạt khoảng 30%;
- Ít nhất 75% người trưởng thành có thông tin về lịch sử tín dụng trong hệ thống thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tham gia hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, triển khai cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu tài chính toàn diện

a) Tham gia ý kiến hoàn thiện khuôn khổ pháp lý (xây dựng, hoàn thiện chính sách, sửa đổi, bổ sung), triển khai quy định về hoạt động đại lý thanh toán; về ứng dụng công nghệ số trong hoạt động ngân hàng; về cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính, nhất là những sản phẩm, dịch vụ tài chính số; về thanh tra, giám sát trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng;

b) Tham gia xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, triển khai quy định về dữ liệu, quản trị dữ liệu bảo đảm an ninh, an toàn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu; về nghĩa vụ, trách nhiệm của các đơn vị vận hành nền tảng số, hệ thống giao dịch điện tử trong việc thu thập, lưu trữ, sử dụng, kết nối, chia sẻ, giao dịch dữ liệu số; về tiêu chuẩn, quy chuẩn, các danh mục lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu, các quy định về dữ liệu phi danh tính; về quản lý chất lượng dữ liệu; về tiếp cận, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; về tiêu chuẩn kỹ thuật để tăng cường sự kết nối liên thông giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức công nghệ tài chính và các tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính khác.

c) Tham gia hoàn thiện chính sách ưu đãi, quỹ tài chính ngoài ngân sách, hỗ trợ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát triển sản phẩm, dịch vụ tài chính, mở rộng kênh phân phối ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo; về cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách

xã hội theo hướng mở rộng phạm vi, đối tượng, nâng mức cho vay, thời hạn cho vay phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính, kênh phân phối hiện đại nhằm hỗ trợ các đối tượng của Chiến lược được tiếp cận, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính một cách thuận tiện với chi phí hợp lý

a) Phát huy vai trò của các định chế tài chính chuyên biệt có định hướng hoạt động phù hợp với mục tiêu của tài chính toàn diện, gồm: Các chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Quỹ tín dụng nhân dân.

b) Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức viễn thông tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính, trên cơ sở hợp tác, cạnh tranh lành mạnh với các tổ chức tín dụng.

c) Mở rộng độ bao phủ các điểm cung ứng sản phẩm, dịch vụ của các tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp ở khu vực này tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính.

3. Phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính hiện đại, dễ sử dụng hướng đến các đối tượng của Chiến lược

a) Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế, tạo điều kiện cho các đối tượng của Chiến lược được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt:

- Thúc đẩy việc thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó: (i) Đẩy mạnh thực hiện thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước và có nguồn gốc ngân sách nhà nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ; (ii) Đẩy mạnh thanh toán bằng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt của người dân và doanh nghiệp đối với thu, nộp thuế, phí, lệ phí, thu phạt hành chính, thanh toán học phí, viện phí, hóa đơn định kỳ; (iii) Đẩy mạnh thu thuế điện tử, hoàn thiện các quy định về thuế đối với các hoạt động kinh doanh mới, đặc biệt là kinh doanh trên nền tảng số, thương mại điện tử, kinh tế chia sẻ và các hoạt động mô hình kinh doanh mới khác; (iv) Đẩy mạnh số hóa việc chi trả các hoạt động trợ cấp, an sinh xã hội;

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng trên địa bàn áp dụng các chính sách ưu đãi, miễn, giảm phí liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng hợp lý để thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế, trong đó ưu tiên áp dụng cho người có công với cách mạng;

- Khuyến khích các doanh nghiệp trả lương cho người lao động và thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua tài khoản.

b) Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng trên địa bàn phát triển đa dạng các sản phẩm tín dụng ngân hàng phù hợp với nhu cầu sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng chính đáng của khách hàng trong lĩnh vực nông nghiệp, tại khu vực nông thôn;

- Triển khai các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, hỗ trợ quá trình tái cơ cấu, chuyển đổi xanh trong ngành nông nghiệp.

c) Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ phù hợp với từng loại hình, nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, trong đó, chú trọng đến doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh có chủ là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế;

- Tiếp tục tham gia nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế tín dụng, bảo lãnh tín dụng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có tính chất cho vay và bảo lãnh tín dụng.

d) Nghiên cứu, phát triển các mô hình cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính số kết hợp giữa tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức công nghệ tài chính cho nhóm đối tượng ưu tiên; phát triển các mô hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội:

- Đẩy mạnh phát triển và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính số, ngân hàng số, đặc biệt là qua thiết bị di động cho người dân và doanh nghiệp ở vùng nông thôn;

- Hỗ trợ các tổ chức tài chính vi mô, chương trình, dự án tài chính vi mô trong việc tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi; tạo điều kiện và khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương, các tổ chức phi chính phủ tham gia và hỗ trợ hoạt động tài chính vi mô phát triển;

- Tăng cường xã hội hóa nguồn lực tài chính trong cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính vi mô.

4. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng dịch vụ tài chính số thúc đẩy tài chính toàn diện

a) Phối hợp hoàn thiện hạ tầng thanh toán điện tử, tạo nền tảng phát triển hệ sinh thái ngân hàng số và kinh tế số: Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ, phát triển và ứng dụng công nghệ mới thúc đẩy giao dịch điện tử trong lĩnh vực ngân hàng, đặc biệt tại vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

- Phối hợp hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh, xác thực điện tử góp phần thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng;

- Kết nối liên thông, mở, chia sẻ dữ liệu tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu quốc gia khác và Cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

c) Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu tài chính toàn diện phục vụ việc đánh giá, giám sát Chiến lược; định kỳ lồng ghép chỉ tiêu tài chính toàn diện vào cuộc điều tra thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

d) Tham gia nghiên cứu, xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khách hàng của ngân hàng phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành Ngân hàng.

đ) Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng mạng dây và di động trên toàn quốc, đảm bảo Internet tốc độ cao.

e) Vận hành hiệu quả hạ tầng dịch vụ tài chính số dùng chung.

5. Triển khai Chương trình giáo dục tài chính quốc gia và Chương trình công dân số theo chỉ đạo của Chính phủ; đẩy mạnh bảo vệ người tiêu dùng dịch vụ tài chính

a) Triển khai Chương trình giáo dục tài chính quốc gia, phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng địa bàn; lồng ghép giáo dục tài chính trong nhà trường, đào tạo nghề và các chương trình an sinh xã hội; tăng cường giáo dục tài chính số, đảm bảo người dân có thể sử dụng an toàn, hiệu quả các sản phẩm, dịch vụ tài chính số:

- Đẩy mạnh giáo dục tài chính qua hệ thống giáo dục chính thức và các chương trình truyền thông, nhất là các kiến thức về dịch vụ tài chính số, an toàn thông tin, an ninh, bảo mật, bảo vệ dữ liệu cá nhân, góp phần tạo dựng niềm tin người tiêu dùng dịch vụ tài chính; hình thành thói quen quản lý tài chính cá nhân từ sớm cho nhóm đối tượng học sinh, sinh viên, người lao động trẻ để hình thành tư duy tài chính bền vững;

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các cấp về kiến thức và kỹ năng giáo dục tài chính;

- Tăng cường hợp tác giữa các tổ chức tài chính với các đại học, trường đại học, học viện, các tổ chức đào tạo quốc tế để cung cấp chương trình đào tạo chuyên sâu về tư vấn tài chính.

- Nâng cao kỹ năng tài chính cho cá nhân, hộ sản xuất nông nghiệp; nâng cao năng lực kế toán, quản lý tài chính của các hợp tác xã, hộ kinh doanh;

b) Triển khai Chương trình Công dân số trên phạm vi toàn tỉnh:

- Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có tài khoản số, góp phần hình thành công dân số;

- Tham gia nghiên cứu, triển khai việc trang bị thiết bị công nghệ cho các đối tượng của Chiến lược để sử dụng sản phẩm, dịch vụ tài chính.

c) Tham gia hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ người tiêu dùng dịch vụ tài chính:

- Tham gia ý kiến, hoàn thiện cơ chế bảo vệ người tiêu dùng dịch vụ tài chính đồng bộ, hiệu quả, có tính đến đặc thù dịch vụ, tài chính số và nhóm đối tượng yếu thế;

- Minh bạch hóa cơ cấu phí và các loại phí dịch vụ đối với người tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ tài chính;

- Thúc đẩy vai trò cho vay có trách nhiệm của các tổ chức tín dụng, trong đó tăng cường trang bị kiến thức tài chính cho khách hàng vay, đặc biệt là quyền được tiếp cận và bảo vệ thông tin tín dụng, cơ chế giải quyết kiến nghị, phản ánh và chỉnh sửa sai sót thông tin.

6. Thúc đẩy tài chính bền vững, tài chính xanh và tài chính toàn diện

a) Khuyến khích các tổ chức tín dụng ưu tiên nguồn vốn cho vay người dân và doanh nghiệp thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị; phát triển đa dạng các sản phẩm tài chính xanh, tín dụng xanh để tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng cho người dân và doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi xanh.

b) Khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng các sản phẩm tín dụng vi mô.

c) Thúc đẩy phát triển và ứng dụng các mô hình công nghệ tài chính để mở rộng khả năng tiếp cận sản phẩm, dịch vụ tài chính cho nhóm đối tượng ưu tiên.

7. Tăng cường bảo đảm an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

a) Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo mô hình bảo vệ 4 lớp các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

b) Tham gia xây dựng nền tảng giám sát an ninh mạng tập trung với sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các sự cố an ninh mạng.

c) Tham gia ban hành quy định về tiêu chuẩn an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính số, đảm bảo mức độ bảo mật cao nhất và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính.

8. Các giải pháp hỗ trợ khác

a) Đẩy mạnh triển khai các chương trình, chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Tăng cường sự tham gia của các sở, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội, tạo thuận lợi cung ứng tín dụng ưu đãi của Nhà nước cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách nhằm nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội.

c) Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương bố trí nguồn lực theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn liên quan phục vụ cho việc thực hiện Chiến lược.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về tài chính toàn diện đến các cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và người dân; nâng cao nhận thức về lợi ích của việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính chính thức, an toàn và hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 12

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện Kế hoạch này.
- Định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.
- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết giữa kỳ, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất bổ sung, sửa đổi các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp (nếu cần).
- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện Kế hoạch sau năm 2030 khi có chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành liên quan.

2. Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 12 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.

Thời gian thực hiện báo cáo:

- Báo cáo sơ kết giữa kỳ, đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện Chiến lược, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp: khi có đề nghị.
- Báo cáo hằng năm: chậm nhất ngày 05/01 của năm tiếp theo;
- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện sau năm 2030: khi có đề nghị.

(Có Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo).

Trên đây là Kế hoạch Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 12 tổng hợp) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Lê Huy

